

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2020/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 27/TTr-STTTT ngày 24 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 9 năm 2020 và thay thế Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh về việc

ban hành Quy định về quản lý, vận hành, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Đình Phùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu  
chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia kết nối, quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Những nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Doanh nghiệp viễn thông nêu trong quy chế này là doanh nghiệp viễn thông có đủ năng lực hạ tầng mạng kết nối đến các đơn vị thuộc mạng truyền số liệu chuyên dùng (gọi tắt là TSLCD) cấp II tỉnh Phú Yên.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Việc phát triển, mở rộng quy mô của hệ thống mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định về phân cấp, uỷ quyền trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý, quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Chi phí sử dụng tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ IP...) và chi phí sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các đơn vị, cơ quan nhà nước theo thực tế sử dụng trên cơ sở tiết kiệm và hiệu quả. Đối với cước thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cho hệ thống hội nghị trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của Ủy ban

nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông hàng năm theo nhu cầu sử dụng của tỉnh.

**Điều 4. Các ứng dụng khai thác qua mạng TSLCD cấp II, giá cước sử dụng dịch vụ**

1. Các ứng dụng khai thác qua mạng TSLCD cấp II

a) Hệ thống Hội nghị trực tuyến.

b) Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

c) Tùy theo yêu cầu kết nối và nhu cầu sử dụng của các cơ quan nhà nước, các Hệ thống thông tin quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và các ứng dụng khác theo quy định.

2. Giá cước sử dụng dịch vụ mạng TSLCD cấp II

Mức giá cước sử dụng dịch vụ cơ bản, dịch vụ giá trị gia tăng và những dịch vụ cộng thêm trên mạng TSLCD cấp II thực hiện theo Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh Phú Yên phải thực hiện công khai giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II theo quy định.

**Điều 5. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên, có trách nhiệm theo dõi công tác vận hành, sử dụng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch nâng cấp, mở rộng, duy trì và phát triển mạng TSLCD cấp II nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương theo các quy định hiện hành.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, đào tạo về quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

3. Chủ trì, phối hợp với các Doanh nghiệp viễn thông và đơn vị liên quan đề xuất giải pháp sử dụng các dịch vụ, các ứng dụng công nghệ thông tin triển khai trên mạng TSLCD cấp II tỉnh Phú Yên.

4. Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí quản lý, vận hành và sử dụng dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

5. Kiểm tra, giám sát việc triển khai, ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Doanh nghiệp viễn thông với các đơn vị sử dụng theo các quy định về giá cước, hệ thống mạng kết nối và chất lượng dịch vụ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

**Điều 6. Trách nhiệm của Doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng, dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II**

1. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối, dịch vụ mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xây dựng, ban hành các quy trình liên quan đến công tác phối hợp quản lý, vận hành hạ tầng mạng, dịch vụ do đơn vị cung cấp bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của hệ thống mạng TSLCD cấp II tỉnh Phú Yên.

3. Khi triển khai lắp đặt mới, mở rộng quy mô kết nối hoặc thay đổi điểm kết nối mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông, đảm bảo phù hợp quy hoạch, kế hoạch của tỉnh.

4. Khi các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh có yêu cầu khẩn cấp cần huy động tiềm lực (về hạ tầng, năng lực,...) các doanh nghiệp viễn thông sẵn sàng tham gia ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn thông tin mạng theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND tỉnh ngày 07/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Phú Yên.

5. Định kỳ hàng năm báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về mạng lưới, hạ tầng; Danh sách các điểm đăng ký dịch vụ; Đơn vị, bộ phận hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại; Danh mục dịch vụ cung cấp và giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 16 Thông tư 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

**Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Đơn vị, cá nhân tham gia sử dụng mạng TSLCD cấp II tỉnh Phú Yên có trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định tại Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước tỉnh Phú Yên.

2. Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

3. Không tự ý thay đổi hoặc tiết lộ sơ đồ hệ thống mạng, mô hình kết nối, điểm kết nối, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng TSLCD cấp II cho các tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của

Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 8. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức triển khai Quy chế này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các đơn vị tham gia hoạt động quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai và kiểm tra việc chấp hành tại đơn vị theo đúng quy định của Quy chế này.

3. Định kỳ hoặc đột xuất, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các cơ quan chức năng thành lập đoàn kiểm tra đối với các đơn vị vận hành, kết nối và sử dụng mạng TSLCD cấp II để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hoặc xử lý các vi phạm.

##### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Đình Phùng**